

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Phú Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	191.035,753	159.264,562	
I	Chi đầu tư phát triển	42.637,629	25.012,305	
1	Chi đầu tư cho các dự án	42.637,629	25.012,305	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật; chi cấp vốn điều lệ cho các quỹ			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	147.987,124	134.103,029	
	<i>Trong đó:</i>			
	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	52.245,807	51.390,767	
	Chi Khoa học và công nghệ			
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
V	Chi dự phòng ngân sách	411,000	149,227	
VI	Chi tạo nguồn CCTL			
VII	Chi từ nguồn viện trợ (GTGC)			
VIII	Chi hỗ trợ các địa phương khác			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	30.400,854	21.733,960	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	29.687,264	21.619,565	
	<i>Chi đầu tư</i>	16.655,331	11.675,497	
	<i>Chi thường xuyên</i>	13.031,932	9.944,068	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	713,590	114,395	
	<i>Chi đầu tư</i>			
	<i>Chi thường xuyên</i>	713,590	114,395	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai			
	<i>Chi đầu tư</i>			
	<i>Chi thường xuyên</i>			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.725,313	1.324,800	
1	Chi đầu tư			
1.1	Vốn nước ngoài			

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn nước ngoài (Ghi thu ghi chi)			
	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn nước ngoài (Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước)			
1.2	Vốn trong nước			
	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước			
2	Chi thường xuyên	2.725,313	1.324,800	
2.1	Kinh phí nước ngoài			
2.2	Kinh phí trong nước	2.725,313	1.324,800	
C	CHI TRẢ NỢ GỐC			
D	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		<u>728,723</u>	
E	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		45.094,729	